

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7- BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2026/HSST

Ngày: 26/8/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hòa;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Xuân Hải;

Ông **Trần Đại**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Hoàng Minh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Huynh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26/8/2026, tại trụ sở **Tòa án nhân dân khu vực 7** - Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 329/2026/HSST ngày 10/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2026/HSST-QĐ ngày 14/8/2026 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 tại thành phố Hà Nội;**

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã N, thành phố Hà Nội** (Nay là thôn K, xã N, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Nguyễn Thị T2**; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ là **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1984 và có 4 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 44/QĐ-XPHC ngày 23/7/2026 của **Công an xã V**, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam **T** – Trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh B**. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người chứng kiến**

1. Anh **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1983; nơi cư trú: **TDP N, phường T, thành phố Hải Phòng**; Hiện ở: **Thôn V, xã T, tỉnh Bắc Ninh**; vắng mặt.

2. Anh **Ngô Văn T4**, sinh năm 1989, nơi cư trú: **Thôn T, xã V, tỉnh Bắc Ninh**; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 05/6/2026, tại **đường T, xã V, tỉnh Bắc Ninh**, tổ công tác **Công an xã V** kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang **Nguyễn Văn T** có hành vi tàng trữ trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ: 01 mảnh giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, được thu tại lòng bàn tay phải của bị cáo.

Kết luận giám định số 2681/KL-KTHS, ngày 07/6/2026 của **Phòng K Công an tỉnh B**, kết luận:

+ *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M gửi giám định có khối lượng là 0,2062 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (H).*

+ *Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Văn T gửi giám định có tìm thấy 6-MAM (6-Monoacetylmorphine) và M đều là sản phẩm chuyển hóa của H (H).*

Cáo trạng số 143/CT-VKSKV7 ngày 10/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2026, bị cáo đi bộ lang thang ở khu vực ngã ba **thôn B, xã V** để tìm mua ma túy thì gặp một nam thanh niên không quen biết có biểu hiện nghiện ma túy. Bị cáo đi đến chỗ nam thanh niên này và hỏi “*Có ma túy Heroine không? Bán cho tôi 300.000 đồng*” thì nam thanh niên trả lời là “*Có*”. Sau đó, bị cáo đưa cho nam thanh niên này 300.000 đồng. Người thanh niên cầm tiền và đưa lại cho bị cáo 01 gói ma túy heroine bọc ngoài là mảnh giấy màu trắng. Bị cáo cầm gói ma túy mua được ở tay phải đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo biết hành vi của mình là sai và rất hối hận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận đã một mình sử dụng ma túy vào ngày 30/5/2026 tại cánh đồng thuộc địa phận **thôn B, xã V** (ma túy bị cáo mua của người thanh niên không quen biết tại **thôn B, xã V**).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; Sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\*Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt:

**Nguyễn Văn T** từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2026;

Không áp dụng hình phạt bổ sung;

\* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy phong bì đựng số mẫu vật còn lại sau giám định.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh B** và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 05/6/2026, tại **đường T, xã V, tỉnh Bắc Ninh**, tổ công tác **Công an xã V** kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang **Nguyễn Văn T** có hành vi tàng trữ trái phép 0,2062 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, không những là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, sự phát triển của giống nòi. Bản thân bị cáo cũng hiểu biết về tác hại của ma túy cũng như những quy định của pháp luật nghiêm cấm đối với tất cả các hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nhưng vẫn vi phạm, do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo **Nguyễn Văn T** có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá

trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho **Nguyễn Văn T** khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo **Nguyễn Văn T** là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, do vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về vật chứng: Đối với số mẫu vật còn lại sau giám định (ma túy, vỏ đựng mẫu vật) là đồ vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Liên quan trong vụ án:

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo ở khu vực ngã ba **thôn B, xã V** và người đã bán ma túy cho bị cáo ngày 30/5/2026. Tuy nhiên, bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo ngày 30/5/2026. Bị cáo không phải là đối tượng đang cai nghiện, điều trị hoặc quản lý sau cai nghiện, vì vậy không đủ căn cứ xử lý bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 23/7/2026, **Công an xã V** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: hình thức cảnh cáo đối với bị cáo về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn T** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2026.

Quyết định tạm giam **Nguyễn Văn T** 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vỏ đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định (ma túy) được đựng trong 01 phong bì thư đã được **Phòng K Công an tỉnh B** niêm phong.

*(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật*

chứng ngày 13/07/2026 giữa CQCSĐT Công an tỉnh B và P trại tạm giam T, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh B).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKS kv 7 - BN;
- PC 04 CA tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh BN;
- Phân trại TG;
- Bị cáo; đương sự; Lưu hs, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hòa**